

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/ HS - ST
Ngày 30/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Phát Tước

Ông Nguyễn Đức Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Khuyến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Đào Văn Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST – HS, ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 03 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đăng M (tên gọi khác không), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1989, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm P, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C và con bà Nông Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Hoàng Văn H (tên gọi khác không), sinh ngày 30 tháng 10 năm 1991, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Q và con

bà Lục Thị T. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đồng Thanh T - sinh năm 1990; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Hiện nay đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

2. Bà Nông Thị Đ – sinh năm 1966; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

3. Ông Hoàng Văn C – sinh năm 1960; Trú tại: Xóm P, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt)

** Người làm chứng:* Anh Đồng Thanh T - sinh năm 1990; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Hiện nay đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/9/2017 Đội cảnh sát ĐTTP về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Chợ Đồn, kiểm tra tại phòng 201 nhà nghỉ L, thuộc tổ B, thị trấn Bằng Lũng, huyện C có Hoàng Đăng M - sinh năm 1989, trú tại xóm P, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên cùng Hoàng Văn H - sinh năm 1991, trú tại Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Đồng Thanh T - sinh năm 1990, trú tại Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang ở trong phòng nghỉ, phát hiện và thu giữ trên giường ngủ có 2 gói chất bột màu trắng có trọng lượng là 0,23g (*Không thấy hai ba gam*) nghi là ma túy (Hêrôin) được gói bằng loại giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng. Tiến hành trích mẫu chất bột màu trắng cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy kết quả dương tính với chất ma túy loại hêrôin, tổ công tác đã niêm phong hai gói chất bột màu trắng nêu trên vào trong phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra còn tạm giữ những đồ vật, tài sản gồm: Thu giữ của Hoàng Đăng M: 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh; 525.000đ (*Năm trăm hai năm nghìn đồng*) VNĐ niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, biển số 20B1-887.81, số máy HC12E-7392884; Thu giữ của

Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động Nokia, vỏ màu trắng, nắp màu xanh; Thu giữ của Đồng Thanh T số tiền 1.983.000đ (*Một triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng*) VNĐ, niêm phong trong phong bì ký hiệu A3; 01 (một) sim viettel có ba số sêri cuối là 616 niêm phong trong phong bì ký hiệu A4; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu sơn vàng đen, biển số 97F7-8670, số máy 5B96-042631.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Đăng M và Hoàng Văn H khai nhận như sau: Khoảng 09 giờ ngày 12/9/2017 M một mình từ nhà ở xóm P, xã T, thành phố T đến nơi H ở trọ gần Trường trung học cơ sở C, đường C, thành phố T chơi. Khi M gặp H, do quen biết và chơi với nhau từ lâu nên M biết H cũng nghiện ma túy giống như M, vì vậy M đã rủ H đi tìm ma túy về sử dụng. Nhưng M chỉ có 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nên không đủ tiền mua 2 gói ma túy, M đã hỏi H còn tiền không, thì H bảo còn 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), M bảo H góp tiền để đủ mua hai gói ma túy thì H đồng ý. Sau đó M điều khiển xe máy BKS: 20B1-887.81 chở H ngồi phía sau đi ra khu vực bến xe khách cũ thành phố T tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bến xe khách T cũ gặp một người đàn ông lạ cả 2 đều không biết họ tên và địa chỉ ở đâu, thì M hỏi "*Anh còn có hàng không ?*", người đó trả lời là "*Có*", M nói với người đó là "*Để cho em 2 con thuốc mỗi con hai trăm*" rồi M đưa cho người đó 400.000đ, rồi người đàn ông đưa lại cho M 2 gói ma túy được gói bằng loại giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng. Khi M trao đổi mua bán ma túy với người đó thì M và H cùng ngồi trên xe máy, H ngồi sau M, sau khi M và H mua được ma túy thì M cất gói ma túy vào trong túi quần bên phải đằng trước đang mặc. Sau đó H bảo M đưa H về nhà ở tại Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để lấy sổ hộ khẩu. M đồng ý chở H lên huyện C, khi hai người lên đến thị trấn B, huyện C thì gặp Tú, rồi M, H và Tú đến thuê phòng 201 nhà Nghi L để nghỉ ngơi, sau cùng nhau sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 122/KTHS - MT ngày 27/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *02 mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi đến giám định là ma túy, loại Hêrôin.*

Tại bản cáo trạng số: 05/ KSĐT ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Hoàng Đăng M, Hoàng Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194/BLHS.

Điều 194 có nội dung như sau:

1, Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đăng M, Hoàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/ BLHS năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đăng M từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù giam.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/ BLHS năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù giam.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015:

- + Đối với số tiền 525.000đ (*Năm trăm hai năm nghìn đồng*) của Hoàng Đăng M không liên quan đến vụ án, tạm giữ để đảm bảo thi hành án; của Đồng Thanh T có 1.983.000đ (*Một triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng*) không liên quan đến vụ án, trả lại cho Đồng Thanh T;

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, có số Model là A130, trong điện thoại lắp sim Viettel có bốn số seri cuối là 9226, điện thoại đó qua sử dụng của Hoàng Đăng M không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Hoàng Đăng M;

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng, nắp màu xanh, có bốn số code cuối là 6885, trong điện thoại lắp sim Mobifone có bốn số seri cuối là 6000, điện thoại đã qua sử dụng của Hoàng Văn H không liên quan đến vụ án, tạm giữ để hóa giá để đảm bảo thi hành án;

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 20 B1 – 887.81, số máy HC12E – 7392884 của Hoàng Đăng M xe do gia đình ông Hoàng Văn C mua để Hoàng Đăng M đứng tên chủ sở hữu, trả lại cho bị cáo Hoàng Đăng M;

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 97 F7 - 8670, số máy 5B96 – 042631 thu giữ của Đồng Thanh T, người đứng tên chủ sở hữu là bà Nông Thị Đ không liên quan đến vụ án, trả lại cho bà Nông Thị Đ.

+ Đối với 01 (Một) chiếc phong bì ký hiệu T122 được niêm phong dán kín bên ngoài có ghi nội dung “Mẫu hoàn trả: Hoàng Đăng M (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A1 đó được mở niêm phong; 01 (một) phong bì ký hiệu A4 đó được niêm phong dán kín còn nguyên vẹn không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đó biết hành vi vi phạm của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: Khoảng 09 giờ ngày 12/9/2017 M gặp H, do quen biết và chơi với nhau từ lâu nên M biết H cũng nghiện ma túy, vì vậy M đó rủ H đi tìm ma túy về sử dụng, nhưng M chỉ có

300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nên không đủ tiền mua 02 gói ma túy, M đã hỏi H còn tiền không, thì H bảo còn 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), M bảo H góp tiền để đủ mua hai gói ma túy thì H đồng ý. Sau đó M điều khiển xe máy BKS: 20B1-887.81 chở H ngồi phía sau, khi đến khu vực bên xe khách T cũ gặp một người đàn ông hỏi mua ma túy, rồi người đàn ông đưa lại cho M 2 gói ma túy được gói bằng loại giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng. Sau đó H bảo M đưa H về nhà ở tại Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để lấy sổ hộ khẩu. M đồng ý chở H lên huyện C, khi hai người lên đến thị trấn B, huyện C thì gặp T, rồi M, H và Tú đến thuê phòng 201 nhà nghỉ L để nghỉ ngơi, sau cùng nhau sử dụng ma túy. Do đó, các bị cáo Hoàng Đăng M, Hoàng Văn H đó phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tình tiết tăng nặng các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cho nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46/BLHS năm 1999. Ngoài ra đối với bị cáo Hoàng Văn H có bà nội là bà Nguyễn Thị T là người có công với Nhà nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bác ruột là ông Hoàng Văn B là Liệt sĩ và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; Đối với bị cáo Hoàng Đăng M có bà nội là bà Lê Thị L là người có công với Nhà nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

a.....

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn đối với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, do đó theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và các quy định khác có lợi cho các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng theo hướng có lợi cho các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan Công an có thu giữ gồm: số tiền 2.508.000đ (Hai triệu năm trăm linh tám nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, có số Model là A130, trong điện thoại lắp sim Viettel có bốn số seri cuối là 9226, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng, nắp màu xanh, có bốn số code cuối là 6885, trong điện thoại lắp sim Mobifone có bốn số seri cuối là 6000, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì ký hiệu A4 đã được niêm phong dán kín còn nguyên vẹn; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 20 B1 – 887.81, số máy HC12E - 7392884; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 97 F7 - 8670, số máy 5B96 - 042631; 01 (Một) chiếc phong bì ký hiệu T122 được niêm phong dán kín bên ngoài có ghi nội dung “Mẫu hoàn trả: Hoàng Đăng M (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A1 đã được mở niêm phong. Hội đồng xét xử xét thấy đối với số tiền 2.508.000đ (Hai triệu năm trăm linh tám nghìn đồng), trong đó của Hoàng Đăng M có 525.000đ (Năm trăm hai nghìn đồng) không liên quan đến vụ án, xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, của Đồng Thanh T có 1.983.000đ (Một triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng) không liên quan đến vụ án, xét thấy cần trả lại cho Đồng Thanh T; Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, có số Model là A130, trong điện thoại lắp sim Viettel có bốn số seri cuối là 9226, điện thoại đã qua sử dụng của Hoàng Đăng M không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo Hoàng Đăng M; Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng, nắp màu xanh, có bốn số code cuối là

6885, trong điện thoại lắp sim Mobifone có bốn số seri cuối là 6000, điện thoại đó qua sử dụng của Hoàng Văn H không liên quan đến vụ án, xét thấy cần tạm giữ để hóa giá để đảm bảo thi hành án; Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 20 B1 – 887.81, số máy HC12E – 7392884 của Hoàng Đăng M xe do gia đình ông Hoàng Văn C mua để Hoàng Đăng M đứng tên chủ sở hữu, xét thấy cần trả lại cho bị cáo Hoàng Đăng M; Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 97 F7 - 8670, số máy 5B96 – 042631 thu giữ của Đồng Thanh T người đứng tên chủ sở hữu là bà Nông Thị Đ, xét thấy không liên quan đến vụ án cho nên cần trả lại cho bà Nông Thị Đ; Đối với 01 (Một) chiếc phong bì ký hiệu T122 được niêm phong dán kín bên ngoài có ghi nội dung “Mẫu hoàn trả: Hoàng Đăng M (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A1 đó được mở niêm phong; 01 (một) phong bì ký hiệu A4 đó được niêm phong dán kín còn nguyên vẹn không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung đó là "Phạt tiền", Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng có xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy trên, các bị cáo khai mua với một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ, nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

[9] Trong vụ án có Đồng Thanh T là người cùng với Hoàng Đăng M và Hoàng Văn H thuê phòng nghỉ để cùng nhau sử dụng ma túy, nhưng hành vi của Đồng Thanh T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 20 B1 – 887.81, số máy HC12E – 7392884 mà bị cáo Hoàng Đăng M sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là xe do gia đình ông Hoàng Văn C là bố của bị cáo mua cho bị cáo đứng tên chủ sở hữu để bị cáo đi lại hằng ngày, việc bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội gia đình ông C không biết, xét thấy không cần tịch thu và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 20 B1 – 887.81, số máy HC12E – 7392884 cho bị cáo Hoàng Đăng M.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Đăng M, Hoàng Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/ BLHS năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đăng M: 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2017.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/ BLHS năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H: 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015:

+ Tạm giữ số tiền của Hoàng Đăng M là 525.000đ (*Năm trăm hai năm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại số tiền 1.983.000đ (*Một triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng*) cho Đồng Thanh T.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, có số Model là A130, trong điện thoại lắp sim Viettel có bốn số seri cuối là 9226, điện thoại đã qua sử dụng cho bị cáo Hoàng Đăng M.

+ Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng, nắp màu xanh, có bốn số code cuối là 6885, trong điện thoại lắp sim Mobifone có bốn số seri cuối là 6000, điện thoại đã qua sử dụng của Hoàng Văn H để hóa giá để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 20 B1 – 887.81, số máy HC12E – 7392884 cho bị cáo Hoàng Đăng M.

+ Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 97 F7 - 8670, số máy 5B96 – 042631 thu giữ của Đồng Thanh T người đứng tên chủ sở hữu là bà Nông Thị Đ.

+ Tịch thu 01 (Một) chiếc phong bì ký hiệu T122 được niêm phong dán kín bên ngoài có ghi nội dung “Mẫu hoàn trả: Hoàng Đăng M (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A1 đó được mở niêm phong; 01 (một) phong bì ký hiệu A4 đó được niêm phong dán kín còn nguyên vẹn không có giá trị để tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 08/02/2018)

- Về án phí: Áp dụng điều 135; điều 136/BLTTHS; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Đăng M phải chịu 200.000đ án phí HSST; Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS H. Chợ Đồn 2
- CA H. Chợ Đồn 2
- VKS tỉnh B Kạn 1
- CQTHAHS h Chợ Đồn 1
- CCTHADS h Chợ Đồn : 1
- TA Tỉnh: 1
- Bị cáo 1
- Ng. CQLLQ 4
- Sở Tư pháp tỉnh 1
- Trại T giam CA tỉnh 1
- Lưu HS 1

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thế Hùng